

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 23-8-2019

V/v: Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền trong  
Hợp đồng mua bán tài sản giữa anh L và chị  
M với anh D và chị B.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Mạnh Diễm;  
2. Ông Hoàng Đăng Đán.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền trong Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 01/7/2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

1.1. Anh Nguyễn Thế L, sinh năm: 1968, có mặt;

1.2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 (là vợ anh L), có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Bị đơn:**

2.1. Anh Nguyễn Viết D, sinh năm: 1981, vắng mặt;

2.2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982 (là vợ anh D), vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\*. Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị M trình bày:

Vào ngày 17/10/2018, anh chị có bán cho anh Nguyễn Viết D (là người làm nghề chuyên đi bắt lợn thịt bán) với tổng số 10 con lợn, có tổng trọng lượng 1.022 kg, với giá 50.000 đồng/01kg lợn, thành tiền là:  $1.022 \text{ kg lợn} \times 50.000 \text{ đồng/01kg lợn} = 51.100.000 \text{ đồng}$ ; hai bên có thỏa thuận miệng với nhau là 10 ngày sau anh D sẽ trả tiền cho anh chị; hai bên không lập giấy biên nhận mua bán gì; việc thực hiện việc giao dịch mua bán lợn này chỉ giữa anh chị với anh D.

Tuy nhiên, hết thời hạn thỏa thuận trên thì anh D vẫn chưa trả cho anh chị đồng nào. Sau đó, anh chị có đòi nợ nhiều lần; ngoài ra, còn đề nghị cả Công an huyện Gia Bình xem xét giải quyết về hành vi chiếm đoạt số tiền nợ mua lợn đó (Công an huyện Gia Bình đã lấy lời khai anh D và anh D cũng thừa nhận nợ anh chị số tiền nợ mua lợn này) nhưng đến nay anh D vẫn chưa trả cho anh chị đồng nào.

Tại phiên Tòa hôm nay, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu: Buộc anh Nguyễn Viết D phải có nghĩa vụ thanh toán trả anh chị tiền trong hợp đồng mua bán tài sản (mua bán lợn) là:  $1.022 \text{ kg lợn} \times 50.000 \text{ đồng/01kg lợn} = 51.100.000 \text{ đồng}$ ;

Còn về số tiền lãi trên số tiền chậm trả: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh chị xác định, do việc thực hiện việc giao dịch mua bán lợn này chỉ giữa anh chị với anh D, nên anh D là người mua và phải chịu trách nhiệm, chứ không liên quan gì đến vợ anh D là chị Nguyễn Thị B, do đó anh chị thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu về người phải chịu nghĩa vụ trả nợ anh chị số tiền nợ mua lợn trên là anh D, chứ không buộc chị B có nghĩa vụ trả nợ nữa.

Ngoài ra, anh chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

\*. Trong lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Viết D (được thể hiện trong biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Viết D ngày 25/3/2019) trình bày: Anh thừa nhận, anh làm nghề chuyên đi bắt lợn thịt bán. Khoảng tháng 9/2018, anh có đến mua lợn của vợ chồng anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị M với tổng số 11 con lợn, có tổng trọng lượng 1.022 kg, với giá 50.000 đồng/01kg lợn, thành tiền là:  $1.022 \text{ kg lợn} \times 50.000 \text{ đồng/01kg lợn} = 51.100.000 \text{ đồng}$ ; có thỏa thuận miệng với anh L và chị M là 01 tháng sau sẽ trả tiền. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên anh chưa trả được số tiền trên cho anh L và chị M. Nay với yêu cầu khởi kiện của anh L và chị M thì anh nhất trí sẽ trả anh L và chị M số tiền còn nợ mua

lợn 51.100.000 đồng trên, nhưng xin được trả dần. Ngoài ra, anh xác định việc mua lợn của vợ chồng anh L và chị M trên thì chỉ mình anh là người mua và chịu trách nhiệm, chứ không liên quan gì đến vợ anh là chị Nguyễn Thị B, nên chỉ 01 mình anh chịu trách nhiệm trả nợ số tiền mua lợn trên cho vợ chồng anh L và chị M. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

- Còn bị đơn là chị Nguyễn Thị B: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với địa phương (UBND xã V) tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật cho chị B, nhưng chị B không chấp hành nên Tòa án không tiến hành lấy lời trình bày của chị B được.

\*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự (trừ bị đơn).

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Đề nghị:

+ *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Buộc anh Nguyễn Viết D phải có nghĩa vụ thanh toán trả anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị M 51.100.000 đồng tiền nợ chưa thanh toán theo hợp đồng mua bán tài sản (mua bán lợn) giữa hai bên được xác lập ngày 17/10/2018.

Còn về số tiền lãi trên số tiền chậm trả: Do anh L và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

+ *Về án phí:* Buộc bị đơn là anh D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa mở lại hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Viết D và chị Nguyễn Thị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. ]

[2. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:*

Hợp đồng mua bán tài sản (mua bán lợn) giữa anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Viết D được xác lập ngày 17/10/2018 được xác định là hợp pháp. Nay hai bên đều thống nhất và thừa nhận về việc tiến hành giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán tài sản (mua bán lợn); về quá trình thực hiện hợp đồng; về số tiền chưa thanh toán trả theo hợp đồng còn nợ; thống nhất về người phải chịu nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ mua lợn chưa thanh toán, cũng như việc bị đơn là anh D nhất trí trả nguyên đơn là anh L và chị M toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán. Tuy nhiên, việc bị đơn là anh D yêu cầu được thực hiện nghĩa vụ trả dần anh L và chị M toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán cũng không phù hợp, bởi lẽ anh D yêu cầu được thực hiện nghĩa vụ trả dần nhưng không xác định rõ thực hiện nghĩa vụ trả dần cụ thể ra làm sao, thời gian thực hiện như thế nào và anh L và chị M cũng không nhất trí. Nên có thể xác định yêu cầu của nguyên đơn đưa ra đối với nghĩa vụ của anh D là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Viết D phải có nghĩa vụ thanh toán trả anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị M **51.100.000** đồng tiền nợ chưa thanh toán theo hợp đồng mua bán tài sản (mua bán lợn) giữa hai bên được xác lập ngày 17/10/2018 là phù hợp với các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Còn về số tiền lãi trên số tiền chậm trả: Do anh L và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét. ]

[2. *Về án phí*: Buộc bị đơn là anh D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn là anh L và chị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật. ]

[3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. ]

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị đơn là anh Nguyễn Viết D phải có nghĩa vụ thanh toán trả nguyên đơn là anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị M **51.100.000** đồng tiền nợ chưa thanh toán theo hợp đồng mua bán tài sản (mua bán lợn) giữa hai bên được xác lập ngày 17/10/2018.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền*

*phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*\*. Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị đơn là anh Nguyễn Viết D phải chịu 2.555.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn là anh L và chị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh L và chị M 1.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2015/0001552 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

*\*. Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tuyền**  
(Đã ký)

